

Ngày 31/12/2025	7,880 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.6%	-3.7%	6.6%

2025	
ROE	6.1%

Q4/25			
DT thuần	2,192	QoQ ▼ 177 ▼ 7.5%	YoY ▼ 1,651 ▼ 43.0%
	tỷ VNĐ		

2025		
DT thuần	10,728	YoY ▼ 2,054 ▼ 16.1%
tỷ VNĐ		

Q4/25			
LN gộp	327	QoQ ▼ 21.0 ▼ 5.9%	YoY ▼ 126 ▼ 27.7%
	tỷ VNĐ		

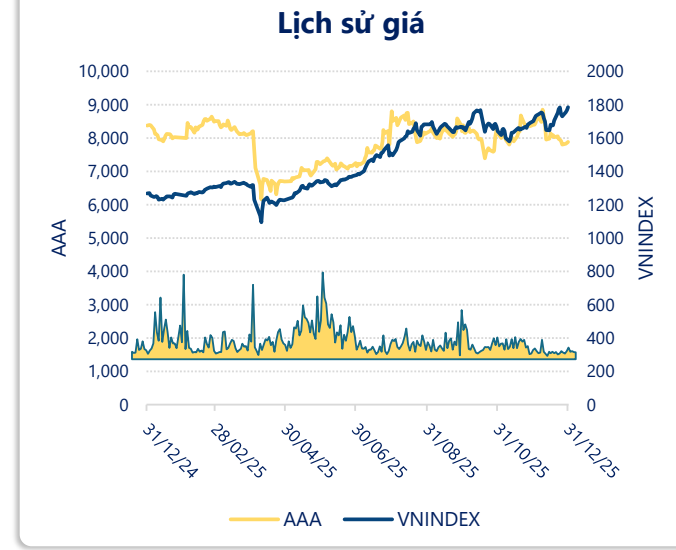
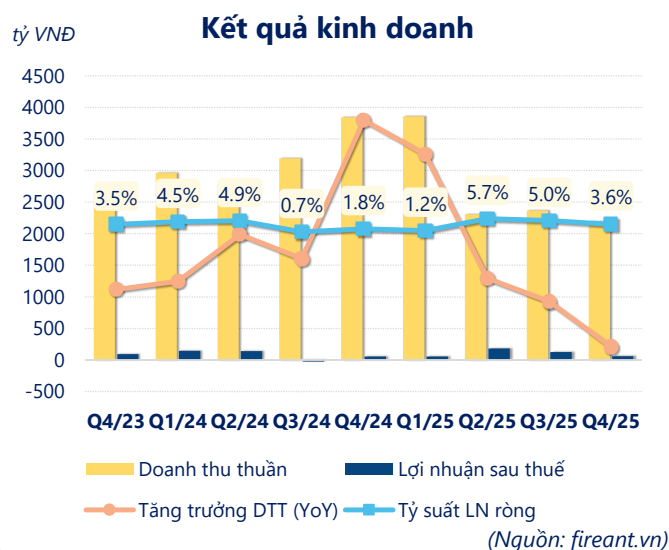
	2025	
LN gộp	1,493	YoY ▲ 9.00 ▲ 0.6%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	98.1	QoQ ▼ 59.9 ▼ 37.9%	YoY ▲ 2.20 ▲ 2.3%
	tỷ VNĐ		

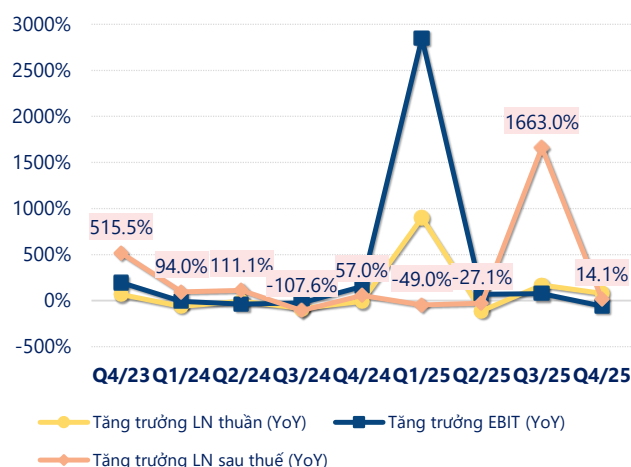
	2025	
LN thuần	534	YoY ▲ 20.0 ▲ 3.9%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	62.0	QoQ ▼ 63.0 ▼ 50.4%	YoY ▲ 8.00 ▲ 14.9%
	tỷ VNĐ		

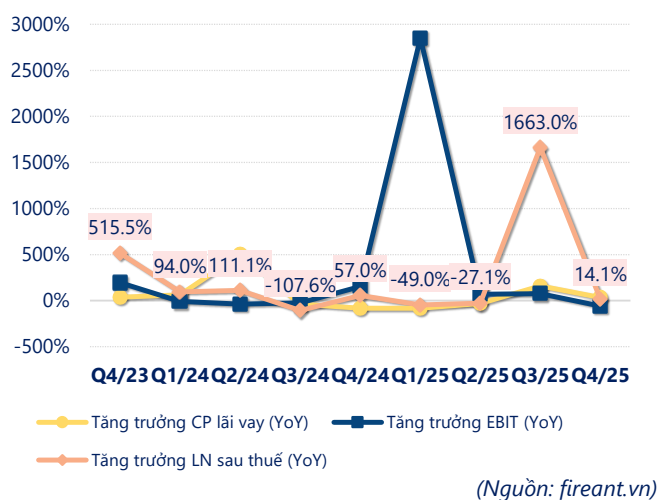
	2025	
LN sau thuế	424	YoY ▲ 104 ▲ 32.6%
	tỷ VNĐ	



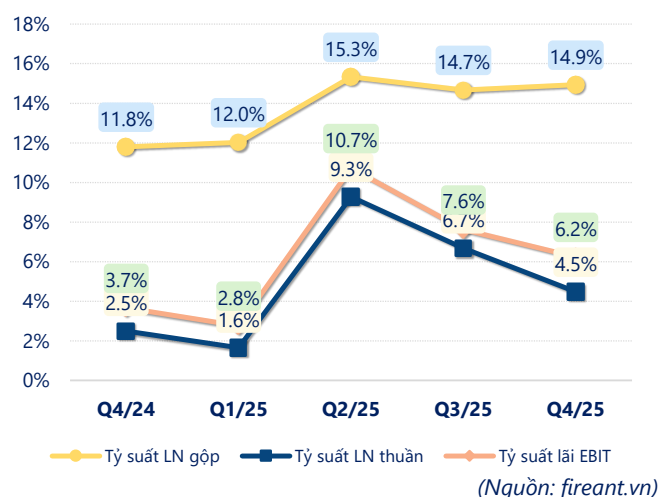
Tăng trưởng lợi nhuận



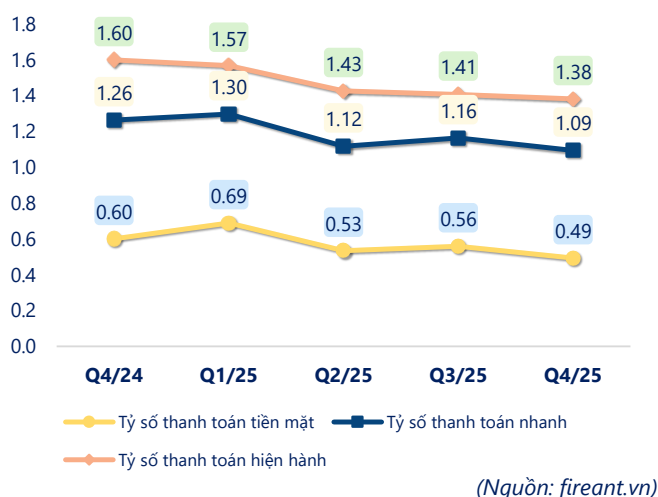
Tăng trưởng chi phí



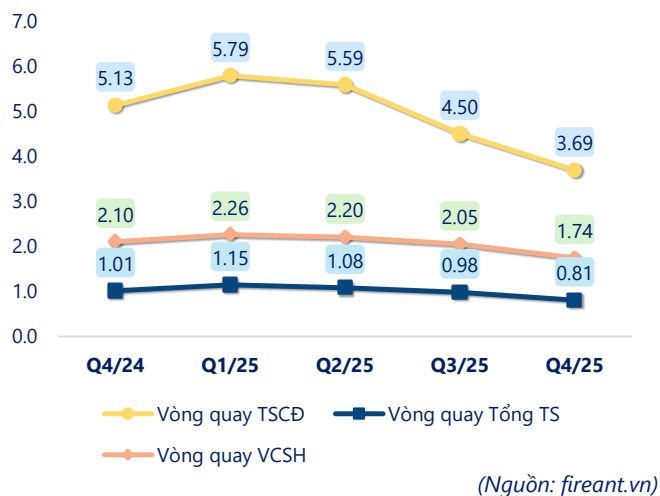
Tỷ suất lợi nhuận



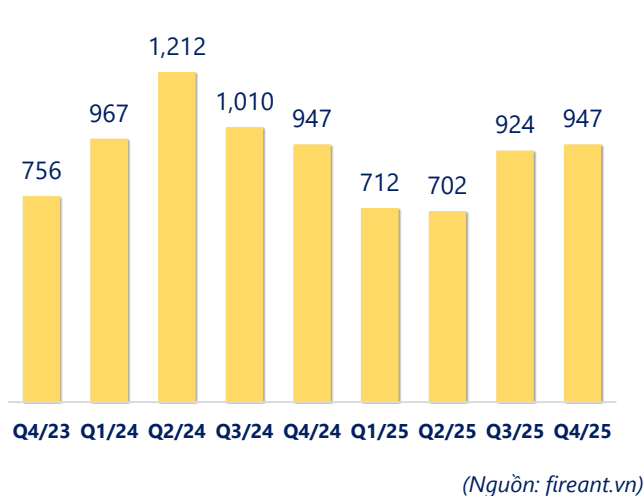
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,192	3,843	-43.0%	10,728	12,782	-16.1%
Giá vốn hàng bán	1,865	3,389	-45.0%	9,235	11,298	-18.3%
Lợi nhuận gộp	327	453	-27.7%	1,493	1,484	0.6%
Doanh thu HĐTC	34.9	91.7	-62.0%	173	271	-36.1%
Chi phí TC	41.0	77.5	-47.0%	232	201	15.5%
Chi phí lãi vay	35.1	49.8	-29.5%	134	160	-16.1%
LN trong công ty LKLD	5.27	3.97	32.7%	43.9	56.7	-22.6%
Chi phí bán hàng	119	234	-49.4%	542	717	-24.4%
Chi phí QLDN	110	141	-22.1%	402	380	5.7%
LN thuần từ HĐKD	98.1	95.9	2.3%	534	514	3.9%
Lợi nhuận khác	3.46	-5.25	166%	3.44	-98.1	104%
LN trước thuế	102	90.7	12.0%	537	416	29.3%
Lợi nhuận sau thuế	62.0	54.0	14.9%	424	320	32.6%
LNST của CĐ cty mẹ	78.4	69.4	13.0%	373	369	1.2%

(Nguồn: fireant.vn)

